

Số: /KH-SNV

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai điều tra, khảo sát tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế năm 2026

Căn cứ Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Thực hiện Kế hoạch số 448/KH-SNV ngày 21/01/2026 của Sở Nội vụ về theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 của Sở Nội vụ;

Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai điều tra, khảo sát tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thu thập thông tin, đánh giá khách quan, thực chất tình hình tổ chức thi hành các quy định pháp luật về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế trên địa bàn tỉnh.

- Đánh giá mức độ phù hợp, rõ ràng, thống nhất và khả thi của các quy định hiện hành; việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách tại cơ sở.

- Xác định những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tiếp nhận, xác minh, thẩm định, giải quyết hồ sơ và chi trả chế độ; trong đó chú trọng các trường hợp hồ sơ, giấy tờ không còn đầy đủ, khó xác minh quá trình tham gia hoặc chưa thống nhất trong áp dụng chính sách.

- Thu thập ý kiến của cơ quan trực tiếp thực hiện và đối tượng chịu tác động để xác định những quy định pháp luật còn bất cập, không còn phù hợp hoặc khó thực hiện; làm cơ sở đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định có liên quan.

2. Yêu cầu

- Việc điều tra, khảo sát phải bảo đảm khách quan, đúng đối tượng, có tính đại diện; nội dung phản ánh đúng tình hình thực tế tại địa phương.

- Kết hợp khảo sát đối với người trực tiếp tổ chức thực hiện chính sách và người dân thuộc nhóm đối tượng chịu tác động để có cơ sở đối chiếu, đánh giá đa chiều.

- Việc thu thập, quản lý, sử dụng thông tin khảo sát phải đúng mục đích, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.

- Kết quả khảo sát phải được tổng hợp, phân tích, xác định cụ thể nhóm khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và kiến nghị xử lý; tránh thực hiện khảo sát mang tính hình thức.

II. NỘI DUNG ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT

1. Việc tiếp cận và tổ chức thi hành chính sách

- Mức độ rõ ràng, thống nhất, dễ áp dụng của các quy định về đối tượng, điều kiện hưởng, thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục, căn cứ xác minh, cách tính thời gian hưởng chế độ và thẩm quyền giải quyết.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn chính sách tại địa phương.

- Công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện chính sách.

2. Việc tiếp nhận, xác minh và giải quyết hồ sơ

- Những khâu phát sinh nhiều khó khăn trong quá trình giải quyết hồ sơ.

- Nguyên nhân hồ sơ không giải quyết được hoặc phải kéo dài thời gian giải quyết.

- Tính phù hợp của quy định về thành phần hồ sơ, giấy tờ chứng minh quá trình tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

- Việc xác minh đối với trường hợp không còn giấy tờ hoặc giấy tờ không đầy đủ.

- Việc phối hợp giữa UBND cấp xã với cơ quan quân sự, công an, cơ quan nội vụ và các cơ quan có liên quan.

3. Kết quả giải quyết chính sách

- Khảo sát việc bảo đảm đúng đối tượng; thời gian giải quyết hồ sơ; việc chi trả chế độ và các khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện.

4. Khó khăn, bất cập của quy định pháp luật

- Quy định về phạm vi đối tượng, điều kiện hưởng, thành phần hồ sơ, điều kiện người làm chứng, căn cứ xác định quá trình tham gia, cách tính thời gian tham gia, mức trợ cấp, trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời hạn giải quyết.

- Những trường hợp thực tế có quá trình tham gia nhưng không thể hoàn thiện hồ sơ theo quy định hiện hành.

- Những nội dung còn có cách hiểu hoặc áp dụng chưa thống nhất giữa các địa phương, cơ quan.

- Điều, khoản, điểm hoặc nội dung cụ thể của văn bản quy phạm pháp luật đang gây khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn.

5. Kiến nghị, đề xuất

- Thu thập ý kiến về giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật; đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục; bổ sung căn cứ xác minh; tăng cường kết nối, khai thác cơ sở dữ

liệu; số hóa hồ sơ; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan; tập huấn nghiệp vụ và xử lý các trường hợp đặc thù.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ SỐ LƯỢNG KHẢO SÁT

1. Phạm vi

- Điều tra, khảo sát tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng khảo sát

- Công chức trực tiếp tham mưu thực hiện chế độ, chính sách tại UBND xã, phường.
- Lãnh đạo UBND xã, phường hoặc cán bộ, công chức của cơ quan có liên quan đến việc xác minh, giải quyết chế độ, chính sách.
- Người hoặc thân nhân đối tượng đang hoặc đã đề nghị giải quyết chế độ, chính sách.
- Các đối tượng khác có liên quan khi cần thiết.

3. Số lượng và cơ cấu phiếu

- Mỗi xã, phường thực hiện tối thiểu 05 phiếu khảo sát.
- Để bảo đảm thông tin thu thập có tính khách quan, đa chiều, đề nghị UBND các xã, phường lựa chọn người tham gia khảo sát thuộc các nhóm đối tượng khác nhau; ưu tiên có người trực tiếp tham mưu, giải quyết chế độ, chính sách; lãnh đạo hoặc cán bộ, công chức có liên quan; người hoặc thân nhân đối tượng đã hoặc đang thực hiện thủ tục đề nghị giải quyết chế độ, chính sách.
- Đối với địa phương có số lượng hồ sơ lớn, có nhiều trường hợp tồn đọng, khó khăn, vướng mắc hoặc có đặc thù trong quá trình xác minh, giải quyết hồ sơ, khuyến khích thực hiện số lượng phiếu cao hơn mức tối thiểu.

IV. PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁCH THỨC THỰC HIỆN

1. Hình thức khảo sát

- Khảo sát chủ yếu bằng hình thức trực tuyến thông qua Phiếu điều tra, khảo sát điện tử do Sở Nội vụ xây dựng.

- Đường dẫn khảo sát:

https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScv4HukIZ9zX_qOdRvSgOkuRUzhAbUkHEGHgq5H6CTVo8ofRQ/formResponse?pli=1

- Mã QR:



- Trường hợp đối tượng khảo sát gặp khó khăn trong việc sử dụng thiết bị điện tử, UBND xã, phường hỗ trợ việc tiếp cận và thực hiện Phiếu khảo sát; bảo đảm nội dung trả lời phản ánh đúng ý kiến của người được khảo sát.

2. Nguyên tắc thu thập thông tin

- Một người thực hiện một Phiếu khảo sát.
- Không định hướng hoặc can thiệp vào nội dung trả lời của người tham gia khảo sát.
- Không sử dụng kết quả khảo sát để đánh giá trách nhiệm cá nhân của người tham gia.
- Thông tin thu thập chỉ được sử dụng phục vụ công tác theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật và nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chính sách.

V. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Chuẩn bị khảo sát

- Hoàn thiện Phiếu khảo sát điện tử, đường link, mã QR và hướng dẫn thực hiện: trước ngày 09/9/2026.

2. Tổ chức khảo sát

- Thời gian tiếp nhận Phiếu khảo sát: từ ngày 09/9/2026 đến hết ngày 18/9/2026.

3. Tổng hợp, phân tích kết quả

- Từ ngày 19/9/2026 đến ngày 25/9/2026, Phòng Thi đua, khen thưởng và Người có công tổng hợp, phân loại, phân tích kết quả khảo sát.
- Việc tổng hợp tập trung vào các nhóm: những khó khăn, vướng mắc được phản ánh nhiều; những quy định có tỷ lệ đánh giá khó áp dụng cao; các nhóm hồ sơ thường xuyên phát sinh vướng mắc; các trường hợp có cách hiểu, áp dụng chưa thống nhất; các điều, khoản, điểm cụ thể được kiến nghị sửa đổi, bổ sung; các giải pháp được nhiều người tham gia khảo sát đề xuất.

4. Xây dựng kết quả khảo sát

- Trên cơ sở số liệu thu thập được, xây dựng báo cáo kết quả điều tra, khảo sát phục vụ theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 và đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý các khó khăn, vướng mắc, bất cập được phát hiện qua khảo sát.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Thi đua, khen thưởng và Người có công

- Chủ trì tham mưu triển khai Kế hoạch.
- Hoàn thiện Phiếu khảo sát trực tuyến, đường link và mã QR phục vụ khảo sát.
- Theo dõi số lượng Phiếu khảo sát của từng địa phương trong thời gian triển khai; kịp thời trao đổi, hướng dẫn đối với địa phương có khó khăn, vướng mắc.
- Tổng hợp, phân tích số liệu; xác định những khó khăn, vướng mắc, bất cập nổi bật và tham mưu báo cáo kết quả khảo sát.
- Tham mưu đề xuất giải pháp xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan.

2. Văn phòng Sở

- Phối hợp đăng tải thông tin, đường link và mã QR khảo sát trên Trang thông tin điện tử của Sở; phối hợp hỗ trợ các điều kiện cần thiết để triển khai khảo sát.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Phối hợp thông tin, tuyên truyền và hướng dẫn các đối tượng thuộc phạm vi quản lý tham gia khảo sát.

- Lựa chọn người tham gia khảo sát bảo đảm phù hợp với nhóm đối tượng và cơ cấu mẫu quy định tại Kế hoạch.

- Bảo đảm tối thiểu 05 Phiếu khảo sát/địa phương; khuyến khích tăng số lượng Phiếu đối với địa phương có nhiều đối tượng, hồ sơ hoặc có khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách.

- Phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ (qua Phòng Thi đua, khen thưởng và Người có công) để được hướng dẫn, phối hợp xử lý./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND các xã, phường (biết, phối hợp);
- Phòng VHXX các xã, phường (thực hiện);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Phó Giám đốc Sở Phan Đình Hoà;
- Lưu VT, PTĐKT&NCC.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Đình Hoà